

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Phương Quang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 268/2024/QĐST-VDS ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Vợ chồng ông Đào Xuân V, sinh năm 1974; bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2024, vợ chồng ông Đào Xuân V, bà Huỳnh Thị H thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định), được UBND xã H cấp giấy công nhận kết hôn số 407, ngày 15/01/1992. Thời điểm đăng ký kết hôn ông Đào Xuân V và bà Huỳnh Thị H chưa đủ tuổi để được đăng ký kết hôn nên ông, bà khai tăng độ tuổi để được đăng ký kết hôn, được UBND xã H cấp giấy công nhận kết hôn ghi tên chồng Đào Xuân V, sinh năm 1972; vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1974. Sau khi được cấp giấy công nhận kết hôn vợ chồng ông bà sinh sống hạnh phúc tại xã H, huyện H (nay là phường H, thị xã H) cho đến nay.

Do ngày tháng năm sinh trong giấy công nhận kết hôn không trùng với các

giấy tờ tùy thân của ông **V**, bà **H** nên vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án, hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy công nhận kết hôn số 407 ngày 15/01/1992 được **UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định** ký ngày 15/01/1992, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho vợ chồng ông bà theo như giấy tờ tùy thân hiện nay là **Đào Xuân V**, sinh ngày 01/01/1974 và **Huỳnh Thị H**, sinh ngày 06/11/1975, kể từ ngày ông **V**, bà **H** đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, về con chung và tài sản chung ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông **Đào Xuân V**, bà **Huỳnh Thị H** về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy công nhận kết hôn số 407 do **UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định)** cấp ngày 15/01/1992. Đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân cho ông **Đào Xuân V**, sinh ngày 01/01/1974 và **Huỳnh Thị H**, sinh ngày 06/11/1975 kể từ ngày 02/01/1994 là ngày ông **V**, bà **H** đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Vợ chồng ông **V**, bà **H** phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng ông **Đào Xuân V** và bà **Huỳnh Thị H** có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm ông **V** đủ tuổi kết hôn. Giấy công nhận kết hôn do **UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định)** cấp ngày 15/01/1992. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ông **V** bà **H** nộp cho Tòa án gồm bản sao căn cước công dân **Đào Xuân**

V, sinh ngày 01/01/1974, bản sao căn cước công dân Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/11/1975. Theo biên bản xác minh ngày 11/7/2024, UBND phường H xác nhận, ngày 15/01/1992 UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) có cấp giấy công nhận kết hôn cho ông Đào Xuân V, bà Huỳnh Thị H, trong sổ cấp giấy công nhận kết hôn có ghi: Chồng Đào Xuân V, sinh năm 1972; vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1974, giấy công nhận kết hôn số 407 ngày 15/01/1992. Kết quả xác minh là phù hợp với bản sao trích lục kết hôn ông V, bà H cung cấp cho Tòa án. Đối chiếu với các giấy tờ tùy thân hiện nay có căn cứ xác định thời điểm đăng ký kết hôn ngày 15/01/1992 ông Đào Xuân V và bà Huỳnh Thị H chưa đủ tuổi được đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Do đó có căn cứ xác định Giấy công nhận kết hôn số 407 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) cấp ngày 15/01/1992 ghi tên chồng Đào Xuân V, sinh năm 1972, vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1974 là trái pháp luật, nay ông V, bà H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Vợ chồng V, bà H tự nguyện đi đến hôn nhân, từ khi kết hôn đến nay ông V, bà H vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xã H (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) cho đến nay. Ông V, bà H đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân từ khi ông V đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ các giấy tờ tùy thân hiện nay của ông Đào Xuân V, sinh ngày 01/01/1974, như vậy tính đến ngày 02/01/1994, ông Đào Xuân V đủ 20 tuổi và bà Huỳnh Thị H đã đủ 18 tuổi, là đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Xuân V, sinh ngày 01/01/1974 và bà Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/11/1975 kể từ ngày 02/01/1994.

[4] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Ông Đào Xuân V, bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tại phiên họp hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 372

*Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959;*

*- Căn cứ Điều 8; Điều 10; Khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ Điều 2; Điều 3; Điều 4 của Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Đào Xuân V** và bà **Huỳnh Thị H**.

1.1 Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy công nhận kết hôn số 407, ngày 15/01/1992 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) đã cấp cho ông **Đào Xuân V**, bà **Huỳnh Thị H**.

1.2 Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông **Đào Xuân V**, sinh ngày 01/01/1974 và bà **Huỳnh Thị H**, sinh ngày 06/11/1975, kể từ ngày 02/01/1994.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Đào Xuân V**, bà **Huỳnh Thị H** phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông **V**, bà **H** đã nộp theo biên lai số 0006574 ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Hảo;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- Các đưong sự;
- Lưu hồ sơ VDS.

**Võ Phương Quang**